TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Thanh Liêm.
Ông Hồng Chí Tín.
- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm: 1983 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1975 (có mặt).
Cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Chị Võ Kim Đ, sinh năm: 1978 (có mặt).
Cư trú tại: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.
2. Anh Sơn Văn Đ, sinh năm: 1984 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 12/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau vào năm 2009. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi, anh T không lo làm ăn mà hay đi cờ bạc, vay mượn tiền của nhiều người. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Nguyễn Gia K, sinh năm 2003, Nguyễn Thanh S, sinh năm 2010 và Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 03 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ trả: Chị xác định các khoản nợ của chị Võ Thị Đ và anh Sơn Văn Đ là nợ riêng của anh T, anh T vay mượn đi cờ bạc không liên quan đến chị, chị không đồng ý cùng anh T phải trả các khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Chúc L tự nguyện kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, chỉ là hay cự cãi do anh mượn tiền đi đánh bài, chị L không đồng ý nên yêu cầu ly hôn. Nay xét thấy còn thương vợ con, anh muốn đoàn tụ gia đình nên anh không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Nguyễn Gia K, sinh năm 2003, Nguyễn Thanh S, sinh năm 2010 và Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 03 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ trả: Anh thừa nhận là có hỏi vay của chị Võ Kim Đ 20.000.000 đồng, lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng và có nợ của anh Đ số tiền mua cua là 32.870.000 đồng. Các khoản nợ này là khoản nợ riêng của anh, anh đồng ý tự chịu trách nhiệm trả cho chị Đ và anh Đ. Anh xác định là số nợ này là nợ riêng của anh, anh vay đi đánh bài, không mang về nhà và không liên quan đến vợ anh là chị L. Nay anh đồng ý thanh toán cho chị Đ số tiền vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng và thanh toán cho anh Đ số tiền 32.870.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Kim Đ trình bày: Vào ngày 28/01/2018 âm lịch, anh Nguyễn Thanh T có nhờ chị vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng nhưng đến nay anh T không trả tiền vốn và cũng không đóng lãi cho chị. Chị xác định là chị đưa tiền trực tiếp cho anh T, khi hỏi vay tiền anh T nói là vay tiền về để làm ăn chứ chị không biết là anh T vay tiền đi cờ bạc. Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Thanh T

cùng trả số tiền nợ vay là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng, tổng là 23.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sơn Văn Đ trình bày: Anh T có mua cua giống của anh và nợ số tiền 32.870.000 đồng. Anh T mua cua giống để bán lại hưởng phần lời và chị L không biết. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Thanh T trả số tiền mua cua là 32.870.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Đ yêu cầu anh T, chị L thanh toán tiền gốc 20.000.000 đồng tiền lãi tính theo mức lãi suất pháp luật quy định từ ngày 28/01/2018 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm. Về hôn nhân, nuôi con chung, chia tài sản anh T bảo lưu quan điểm, về nợ trả anh T xác định là nợ riêng đồng ý thanh toán cho chị Đ tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất pháp luật quy định. Đối với yêu cầu của anh Đ, do anh Đ vắng mặt nên anh T yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Chúc L là nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ 2 nên cần đình chỉ giải quyết vụ án về yêu cầu xin hôn của chị L.

[2] Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Nguyễn Gia K, sinh năm 2003, Nguyễn Thanh S,sinh năm 2010 và Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 07/10/2015. Do đình chỉ giải quyết vụ án về yêu cầu xin hôn của chị L nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ trả: Đối với khoản nợ chị Võ Kim Đ yêu cầu chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Thanh T cùng trả số tiền nợ vay gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi tính theo mức lãi suất pháp luật quy định từ ngày 28/01/2018 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản nợ của chị Đ là do anh T trực tiếp vay và giao dịch, số tiền này anh T tự tiêu xài cá nhân, cụ thể là đi bài bạc không phục vụ cho nhu cầu gia đình, anh T thừa nhận khoản nợ này là nợ riêng của anh, không liên quan đến chị L, anh sẽ tự chịu trách nhiệm trả cho chị Đ. Mặt khác, chị Đ cũng thừa nhận anh T là người trực tiếp hỏi vay tiền, chị L không biết việc này, chị Đ cũng không chứng minh được đây là khoản nợ chung của vợ chồng chị L, anh T. Do đó, căn cứ Điều 45 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho chị Võ Kim Đ số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định, cụ thể như sau: Từ ngày 28/01/2018 âm lịch nhằm ngày 16/3/2018 dương lịch đến ngày 08/10/2018 là 06 tháng 22 ngày x 20.000.000 đồng x 1.66%/tháng = 2.234.000 đồng. Từ những nhận định nêu trên buộc anh Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Võ Kim Đ số tiền 22.234.000 đồng.

Kể từ khi chị Võ Kim Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thanh T chậm trả khoản tiền trên cho chị Đ, thì anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Anh Sơn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ 2 nên cần đình chỉ giải quyết vụ án về yêu cầu anh Nguyễn Thanh T thanh toán số tiền 32.870.000 đồng.

[6] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Thanh T phải chịu là 22.234.000 đồng x 5%= 1.112.000 đồng (tính tròn số). Chị Nguyễn Thị Chúc L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014106 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được được sung vào công quỹ Nhà nước. Anh Đ đã dự nộp 821.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0005280 ngày 22/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển sung vào công quỹ Nhà nước. Chị Đ đã dự nộp 575.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014198 ngày 26/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, chị Đ được nhận lại.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 217; Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Đình chỉ giải quyết vụ án về yêu cầu xin hôn của chị Nguyễn Thị Chúc L. Chị L có quyền khởi kiện lại vụ án nếu có yêu cầu.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về nợ trả: Buộc anh Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho cho chị Võ Kim Đ số tiền nợ vay gốc, tiền lãi là 22.234.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ khi chị Võ Kim Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thanh T chậm trả khoản tiền trên cho chị Đ, thì anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Đình chỉ giải quyết vụ án về yêu cầu anh Nguyễn Thanh T thanh toán 32.870.000 đồng của anh Sơn Văn Đ. Anh Đ có quyền khởi kiện lại vụ án nếu có yêu cầu.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 1.112.000 đồng (tính tròn số).

- Chị Nguyễn Thị Chúc L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014106 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được sung vào công quỹ Nhà nước.

- Anh Sơn Văn Đ đã dự nộp 821.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0005280 ngày 22/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được sung vào công quỹ Nhà nước.

- Chị Võ Kim Đ đã dự nộp 575.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014198 ngày 26/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, chị Đ được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương